

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH SINH TRƯỞNG VÀ KHẢ NĂNG TÁI SINH CỦA TRÀ HOA VÀNG TẠI MỘT SỐ TỈNH PHÍA BẮC

Ngô Thị Minh Duyên¹
Ngô Quang Hưng², Lê Sỹ Doanh²
Ngô Quý Công¹, Nguyễn Văn Khương³
¹Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam
²Trường Đại học Lâm nghiệp
³Ban dân tộc tỉnh Thái Nguyên

TÓM TẮT

Trà hoa vàng (*Camellia* spp) là loài cây quý hiếm, có nhiều giá trị như làm thuốc, làm cảnh, làm đồ uống... nhưng loài cây này chưa được quan tâm nghiên cứu đúng mức. Do đó, việc nghiên cứu tình hình sinh trưởng, điều kiện sống và khả năng tái sinh của Trà hoa vàng có ý nghĩa lớn về khoa học và thực tiễn. Kết quả nghiên cứu ở 5 khu vực (Tam Đảo, Ba Chẽ, Cúc Phương, Sơn Động, Ba Vì) cho thấy Trà hoa vàng là cây gỗ nhỏ, sống thích nghi dưới tán rừng có chiều cao 10-15m, độ tàn che 0,55-0,7. Đây là loài thường phân bố ở các thung lũng, ven khe suối, ở nơi có độ cao 200-500m so với mặt biển. Mật độ trung bình của Trà hoa vàng cao nhất tại Sơn Động, kế tiếp là Cúc Phương, Ba Chẽ, Ba Vì và thấp nhất là Tam Đảo tương ứng 346 cây/ha, 320 cây/ha, 223 cây/ha, 210 cây/ha và 150 cây/ha. Trà hoa vàng có tái sinh chồi tốt hơn tái sinh hạt. Khả năng tái sinh ước tính ở Sơn Động và Cúc Phương là 210 cây/ha, tiếp đến là Ba Chẽ, Tam Đảo và Ba Vì tương ứng 70, 60 và 56 cây/ha. Hiện nay Trà hoa vàng chỉ còn lại với số lượng rất ít, mọc rải rác trong rừng, do bị khai thác bừa bãi sử dụng vào các mục đích khác nhau.

Từ khóa: Trà hoa vàng, Phân bố, Sinh trưởng, Tái sinh, Phía Bắc.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trà hoa vàng lần đầu tiên được người Pháp phát hiện ở miền Bắc nước ta năm 1910, nhưng cho đến nay các công tác nghiên cứu về Trà hoa vàng không đáng kể. Theo ước tính, ở nước ta có khoảng gần 20 loài khác nhau (Trần Ninh, 2002). Trà hoa vàng thường là cây gỗ nhỏ, cao 3-5m, là cây chịu bóng, thường mọc dưới tán rừng tự nhiên. Do đó Trà hoa vàng có khả năng trồng làm cây tầng dưới cho các đai rừng phòng hộ nuôi dưỡng nguồn nước, chống xói mòn. Cây có nhiều lá, dễ phân giải, có tác dụng giữ nước và cải tạo đất tốt.

Trà hoa vàng có thời gian ra hoa khá dài, hoa có màu vàng sặc sỡ, hoa từ trung bình đến to, có đường kính 4-8cm, hoa đẹp, nhiều loài nở hoa vào dịp Tết âm lịch nên người chơi cây cảnh đã sưu tầm các cây Trà hoa vàng đã sinh về trồng làm cảnh ở sân vườn. Hiện chúng chỉ được quan tâm đến giá trị cảnh quan mà các giá trị về sinh học, dược học chưa được quan tâm và khai thác (Ngô Quang Đê, 1998, 2001).

Gần đây, Trung Quốc đã có những nghiên cứu chuyên sâu về loài cây này và đã chế biến thành nhiều loại thực phẩm chức năng khác nhau mang lại giá trị kinh tế rất cao. Theo nghiên cứu này, trong lá của chúng có chứa rất nhiều nguyên tố vi lượng như Germanium (Ge), Selenium (Se), Mangan (Mn), Molybden (Mo), Kẽm (Zn), Vanadium Các hoạt chất trong lá, hoa Trà hoa vàng có tác dụng hạ huyết áp, giảm tiểu đường, hạ cholesterol, hạ mỡ máu, chống u bướu, tăng cường hệ miễn dịch và kéo dài tuổi thọ (Lương Thịnh Nghiệp, 2000).

Loài cây này đang bị thu hẹp phân bố một cách nhanh chóng, vì vậy việc điều tra khảo sát hiện trạng và khả năng tái sinh là một nhu cầu cấp bách để đề xuất các biện pháp bảo tồn và phát triển bền vững nguồn tài nguyên có giá trị kinh tế này.

ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Địa điểm nghiên cứu

Đề tài thực hiện tại một số khu vực ở các tỉnh phía Bắc sau đây: Ba Vì - Hà Nội, Sơn Động - Bắc Giang, Ba Chẽ - Quảng Ninh, Cúc Phương - Ninh Bình, Tam Đảo - Vĩnh Phúc.

Phương pháp nghiên cứu

Điều tra thu thập số liệu hiện trường: Mỗi điểm điều tra lập 3 ô tiêu chuẩn điển hình tạm thời (OTC) diện tích 1000m² (40 x25m) tại 5 điểm của 5 tỉnh nghiên cứu. OTC điển hình được lựa chọn tại những khu vực đại diện cho điều kiện lập địa và có xuất hiện Trà hoa vàng. Trong OTC tiến hành đo đếm tầng cây cao, thành phần loài cây, độ tàn che, đo đếm sinh trưởng, thu thập mẫu đất và phân tích. Về điều tra Trà hoa vàng bằng cách thống kê số cây trong OTC; điều tra tái sinh Trà hoa vàng theo 5 ô dạng bản 5x5 m² (bốn ô dạng bản ở 4 góc của OTC và 1 ô dạng bản ở chính giữa OTC). Điều tra ô 6 cây để tìm hiểu các cây đi kèm. Thu thập mẫu đất tại các địa điểm điều tra ở các tầng 0-10 cm, 20-30 cm và 40-50 cm và phân tích theo 10 chỉ tiêu thông thường.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Trà hoa vàng ở Ba Vì - Hà Nội

Mô tả hình thái

Trà hoa vàng ở Ba Vì là cây gỗ nhỏ, cao 3-5m, mọc rải rác trong rừng. Thân tròn, thẳng, có màu trắng nhò, cành non và ngọn non có màu nâu đỏ. Cây sinh trưởng thường xuyên nhưng tốc độ chậm, có rễ cọc to và dài, ăn sâu.

Lá hình trái xoan dài, đầu lá nhọn, lá dài 9,5-14,5 cm, rộng 3,5-5,0 cm, lá đơn mọc cách không có lá kèm, lá non màu nâu đỏ và mọc chụm xuống rất đặc trưng. Hệ gân lá nổi cả 2 mặt, có 8- 9 đôi, gân phụ hợp mép; phiến lá dày, cứng và dài, mép lá có răng cưa. Cây có hoa màu vàng tươi, hoa lưỡng tính, hoa to, đường kính hoa 6-8cm, hoa nở lâu tàn, có thể duy trì được 8-10 ngày. Mùa hoa từ tháng 10 đến tháng 12.



a. Trạng thái rừng có Trà hoa vàng

b. Hoa và lá Trà hoa vàng

Hình 1: Hình ảnh phân bố và hình thái Trà hoa vàng ở Ba Vì

Sinh trưởng

Trà hoa vàng ở Ba Vì (*Camellia tonkinensis*) sống trong rừng thứ sinh đang phục hồi, chỉ còn lại ở ven một số khe suối sườn Tây núi Ba Vì, nơi có độ cao 300-500m so với mặt biển. Rừng thứ sinh có chiều cao trung bình là 11-12 m, độ tàn che là 0,6-0,7. Trà hoa vàng ở Ba Vì là cây tầng dưới, có chiều cao trung bình là 1,66m, đường kính gốc trung bình 1,84cm (Bảng 1). Số lượng Trà hoa vàng có trong 3 ô tiêu chuẩn là 63 cây, mật độ 210 cây/ha.

Bảng 1: Sinh trưởng của Trà hoa vàng khu vực Ba Vì - Hà Nội

OTC	Trạng thái rừng	D00 (cm)	Dt (m)	Hvn (m)
1	Phục hồi	1,22	0,62	1,53
2	Phục hồi	2,9	1,04	1,7

3	Phục hồi	1,40	0,7	1,76
Trung bình		1,84	0,79	1,66

Kết quả điều tra ô 6 cây cho thấy Trà hoa vàng thường đi cùng các loài Gội, Long nảo, Mán đĩa, Máu chó, Nhội, Vàng anh, Xoan nhừ... Trà hoa vàng ở Ba Vì sống trong điều kiện khí hậu có nhiệt độ trung bình năm là 23,4⁰C, nhiệt độ trung bình tháng lạnh nhất (tháng giêng) là 15,7⁰C, nhiệt độ trung bình tháng nóng nhất (tháng 7) là 29,1⁰C; lượng mưa trung bình năm là 2166 mm.

Về đất đai, Trà hoa vàng ở Ba Vì sống ven khe suối tương đối ẩm, độ sâu tầng đất > 60cm, đất có thành phần cơ giới nhẹ (từ thịt nhẹ đến trung bình). Tầng A màu xám đen, tương đối nhiều mùn, đất chuyên lớp rõ, tỉ lệ đá lẫn 5-15%. Đất có độ pH = 5-6,9; lượng mùn (OM%) tầng mặt khá 2,3 - 5,4; lượng đạm (N%) nghèo 0,056 – 0,313. Lượng lân (P₂O₅ mg/100g) là 9,7 – 15,6 tương đối khá, lượng kali (K₂O) là 10-30 tương đối giàu.

Tái sinh

Kết quả điều tra tái sinh cho thấy trong 3 ô tiêu chuẩn có 88% số cây tái sinh chồi và 12% số cây tái sinh hạt, mật độ cây tái sinh ước tính khoảng 56 cây/ha (Bảng 2). Cây thấp có mật độ tái sinh cao, cây tái sinh đều có chiều cao nhỏ hơn 100cm.

Bảng 2: Tái sinh tự nhiên của Trà hoa vàng khu vực Ba Vì - Hà Nội

OTC	< 50 cm	50-100 cm	> 100 cm	Tổng số (cây)	Tái sinh chồi (%)	Tái sinh hạt (%)
1	4	2	0	6	83	17
2	3	1	0	4	75	25
3	4	3	0	7	100	0
Tổng số	11	6	0	17	88	12

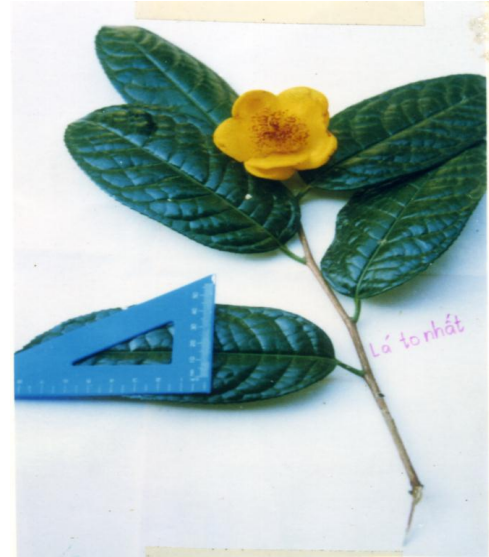
Trà hoa vàng ở Sơn Động – Bắc Giang

Mô tả hình thái

Trà hoa vàng (*Camellia euphlebia*) phân bố tự nhiên tại Sơn Động là loài cây gỗ nhỏ, vỏ nhẵn màu xám mốc; lá có dạng hình trứng thuôn dài, mép lá có răng cưa dài, mặt trên lá nhẵn bóng, có màu xanh thẫm, mặt dưới xanh nhạt, hơi ráp. Gốc lá hình nêm hay tù, đầu lá hơi nhọn, lá dài bình quân 9-15 cm, rộng 4-7 cm. Mỗi bên lá có 9-12 gân, gân lá hợp cách mép lá 0,2 - 0,6cm.; Hoa màu vàng tươi, đường kính hoa 5 – 6cm, hoa nở vào tháng 10 đến tháng giêng năm sau; số lượng hoa trên cây nhiều, hoa mọc ở đầu cành hay nách lá.



a. Trạng thái rừng có Trà hoa vàng



b. Hoa và lá Trà hoa vàng

Hình 2: Trạng thái rừng và hình thái Trà hoa vàng ở Sơn Động

Sinh trưởng

Trà hoa vàng ở Sơn Động cũng thường mọc ven khe suối, trong rừng thứ sinh nghèo, ở độ cao so với mặt biển là 300- 350m; dưới độ tàn che 0,6-0,7; chiều cao trung bình của rừng là 12,3m.

Trà hoa vàng Sơn động là cây tầng dưới, có chiều cao trung bình là 1,75m; đường kính gốc trung bình 1,86cm (Bảng 3). Số lượng cây Trà hoa vàng có trong 3 ô tiêu chuẩn theo thứ tự là 24, 52 và 28; mật độ ước tính là 346 cây/ha. Như vậy, Trà hoa vàng ở Sơn Động có trong rừng tự nhiên nhiều hơn Trà hoa vàng ở Ba Vì.

Bảng 3. Sinh trưởng của Trà hoa vàng khu vực Sơn Động

OTC	Trạng thái rừng	D00 (cm)	Dt (m)	Hvn (m)
1	Phục hồi	1,25	0,58	1,5
2	Phục hồi	1,75	0,6	1,39
3	Phục hồi	2,6	1,25	2,36
Trung bình		1,86	0,81	1,75

Kết quả điều tra ô tiêu chuẩn 6 cây cho thấy Trà hoa vàng ở Sơn Động thường mọc cùng các loài Kháo, Lim xanh, Sảng, Trám, Máu chó...

Trà hoa vàng ở Sơn Động sống trong điều kiện khí hậu có nhiệt độ trung bình năm 22,5⁰, nhiệt độ trung bình tháng nóng nhất (tháng 7) là 28,1⁰C, trung bình tháng lạnh nhất (tháng giêng) là 14,9⁰C; lượng mưa trung bình năm là 1560mm, lượng mưa lớn hơn lượng bốc hơi.

Trà hoa vàng ở Sơn Động sống mọc ven suối trên đất thịt nhẹ, độ sâu tầng đất tới 80 cm, đất tầng mặt tương đối xốp, có màu nâu hoặc xám đen tỉ lệ đá lẫn 5-10%, đất ẩm và chuyển lớp rở. Đất có độ pH là 4,6-6,02 hơi chua, lượng mùn tầng mặt tương đối nghèo 2,28-2,34; lượng đạm nghèo 0,106-0,151; P₂O₅ (mg/100g) là 1,6-2,2 tương đối nghèo; lượng K trung bình khá từ 4,7-12.

Tái sinh

Trà hoa vàng ở Sơn Động có khả năng tái sinh chồi tốt hơn tái sinh hạt, chiếm tỷ lệ tương ứng là 87,2% và 12,8%. Ở các cỡ chiều cao đều có cây tái sinh, khả năng tái sinh khoảng 210 cây/ha (Bảng 4).

Bảng 4. Tái sinh Trà hoa vàng ở Sơn Động

OTC	< 50 cm	50-100 cm	> 100 cm	Tổng số (cây)	Tái sinh chồi (%)	Tái sinh hạt (%)
1	10	6	0	16	75	25
2	3	7	2	12	91	9
3	10	8	1	19	94,7	5,3
Tổng cộng	23	21	3	47	87,2	12,8

Trà hoa vàng ở Ba Chẽ - Quảng Ninh

Mô tả hình thái

Trà hoa vàng ở Ba Chẽ là một xuất xứ của loài *Camellia euphlebia* (tại Sơn Động, Bắc Giang). Trà hoa vàng ở Ba Chẽ hiện nay đang bị chặt phá hết sức nghiêm trọng do thương lái Trung Quốc thu mua theo kg cả hoa, lá và thân cành của loài cây này khiến người dân địa phương đua nhau vào rừng tìm kiếm. Đây chính là nguyên nhân làm cho số lượng cây Trà hoa vàng giảm đi nhanh chóng; những cây còn sót lại thì sinh trưởng kém, cây cong queo, cành khúc khuỷu, thậm chí không còn lá trên thân.



a. Trạng thái rừng



b. Cây Trà hoa vàng ở Ba Chẽ

Hình 3: Trạng thái rừng có Trà hoa vàng Ba Chẽ phân bố

Sinh trưởng

Trà hoa vàng ở Ba Chẽ thường mọc ven khe suối, trong rừng thứ sinh đang phục hồi, dưới độ tàn che 0,55-0,6, chiều cao trung bình của rừng là 10m.

Số lượng Trà hoa vàng có trong 3 ô tiêu chuẩn là 67 cây trong đó có 60% số cây sinh trưởng tốt, 25% số cây sinh trưởng trung bình và 15% số cây sinh trưởng xấu, mật độ trung bình ước tính khoảng 223 cây/ha. Chiều cao trung bình là 1,49m, đường kính gốc trung bình là 1,56 cm (Bảng 5).

Bảng 5. Sinh trưởng của Trà hoa vàng ở Ba Chẽ, Quảng Ninh

OTC	Trạng thái rừng	D00 (cm)	Dt (m)	Hvn(m)
1	Phục hồi	1,57	0,75	1,32
2	Phục hồi	1,55	1,29	1,51
3	Phục hồi	1,55	1,18	1,63
Trung bình		1,56	1,07	1,49

Kết quả điều tra ô tiêu chuẩn 6 cây cho thấy Trà hoa vàng ở Ba Chẽ thường mọc cùng các loài Bằng lăng, Đa, Dẻ, Lim, Thị rừng, Trám, Vàng anh, Ngát... Trà hoa vàng ở Ba Chẽ

sống trong điều kiện khí hậu có nhiệt độ trung bình năm 21,9⁰, nhiệt độ trung bình tháng nóng nhất (tháng 7) là 27,41⁰C, trung bình tháng lạnh nhất (tháng giêng) là 14,4⁰C; lượng mưa trung bình năm là 1835mm, lượng mưa lớn hơn lượng bốc hơi.

Trà hoa vàng ở Ba Chẽ sống ở ven khe suối trên đất thịt nhẹ đến thịt trung bình, độ sâu tầng đất tới 80 cm, đất tầng mặt tương đối xốp, có màu nâu xám tỉ lệ đá lẫn 5-10%, đất ẩm và chuyên lớp rờ. Đất có độ pH là 3,8-4,3, đất chua, lượng mùn bề mặt (OM%) tương đối nghèo 2,09-2,95; lượng đạm nghèo 0,151-0,285; P₂O₅ (mg/100g) là 1,6-3,9 tương đối nghèo; lượng Kali trung bình 7,1-9.

Tái sinh

Trà hoa vàng ở Ba Chẽ tái sinh ít và chiều cao cây nhỏ hơn 100cm, tuy nhiên khả năng tái sinh chồi tốt đạt 91% so với 9% tái sinh hạt; mật độ tái sinh 70 cây / ha (Bảng 6).

Bảng 6: Tái sinh Trà hoa vàng ở Ba Chẽ

OTC	< 50 cm	50-100 cm	> 100 cm	Tổng số (cây)	Tái sinh chồi (%)	Tái sinh hạt (%)
1	4	5	0	9	100	0
2	3	3	0	6	83	17
3	4	3	0	7	86	14
Tổng cộng	11	11	0	22	91	9

Trà hoa vàng ở Cúc Phương – Ninh Bình

Mô tả hình thái

Trà hoa vàng ở Vườn Quốc gia Cúc Phương được điều tra nghiên cứu gồm 2 loài sau: *Camellia cucphuongensis* và *Camellia flava*.

Camellia cucphuongensis là loài cây gỗ nhỏ, cao 3-6m. Lá hình bầu dục dài 6-12cm, rộng 2,5-4,5 cm; đỉnh lá nhọn dài khoảng 1,5cm; gốc lá tròn hay hình nêm rộng; chất lá dày, bóng và dai; gân bên 7-9 cặp. Hoa màu vàng nhạt, có cuống dài 5-7 mm, có lông. Mùa hoa kéo dài từ tháng 10 năm trước đến tháng 2 năm sau. Loài này ưa ẩm mọc trong các thung lũng của rừng nhiệt đới ở độ cao 300-400 m (khu vực gần hồ Mạc thuộc Vườn Quốc gia Cúc Phương).



a. *Camellia cucphuongensis*



b. *Camellia flava*

Hình 4: Trà hoa vàng Cúc Phương

Camellia flava là loài cây gỗ nhỏ, cao 3-8 m. Lá hình trứng hay elip dài 6-15 cm, rộng 3-6 cm, có mũi nhọn dài 1,8cm; gốc lá hình tim; gân bên gồm 5-7 cặp; chất lá mỏng, bóng và dai. Hoa màu vàng nhạt, có cuống dài 3-5 mm, có lông. Loài Trà hoa vàng này mọc ở các

thung lũng ẩm trong rừng thường xanh trên núi đá vôi ở độ cao 200-400 m (khu vực trung tâm Bồng của Vườn Quốc gia Cúc Phương).



Hình 5: Trạng thái rừng có 2 loài Trà hoa vàng phân bố

Sinh trưởng

Trà hoa vàng ở Cúc Phương thường mọc trong trạng thái rừng giàu được bảo vệ nghiêm ngặt; chiều cao trung bình của rừng là 15,9m, độ tàn che là 0,73%.

Trà hòa vàng tại Cúc Phương là cây tầng dưới, chiều cao trung bình là 1,63m, đường kính gốc trung bình là 2,35cm. Số lượng cây trong 3 ô tiêu chuẩn lần lượt là 55, 28 và 13, trung bình mỗi ha có 320 cây (Bảng 7).

Bảng 7. Sinh trưởng của Trà hoa vàng ở Cúc Phương - Ninh Bình

OTC	Trạng thái rừng	D00 (cm)	Dt (m)	Hvn(m)
1	Phục hồi	2.29	1.19	1.92
2	Phục hồi	1.15	0.68	1.44
3	Phục hồi	3.62	1.15	1.53
Trung bình		2.35	1.01	1.63

Thành phần cây bụi chủ yếu là Se bắc, Trọng đũa, Thầu dầu, Đom đóm, Chân chim, Ót sừng..., với chiều cao trung bình là 1,47m. Thảm tươi có thành phần chủ yếu là Dương xỉ, Dứa dại, Giềng gió, Ráy, Thiên niên kiện..., với chiều cao trung bình là 0,8m.

Kết quả điều tra ô 6 cây cho thấy Trà hoa vàng ở Cúc Phương thường mọc cùng các loài Bứa, Cà lồ, Gội, Mạ tèo, Re, Sảng, Vàng anh.

Trà hoa vàng ở Cúc Phương sống trong điều kiện khí hậu có nhiệt độ trung bình năm 23,3⁰, nhiệt độ trung bình tháng nóng nhất (tháng 7) là 28,9⁰C, trung bình tháng lạnh nhất (tháng giêng) là 16,3⁰C; lượng mưa trung bình năm là 1856mm, lượng mưa lớn hơn lượng bốc hơi.

Trà hoa vàng ở Cúc Phương mọc trên đất thịt nhẹ đến thịt trung bình, độ sâu tầng đất tới 60 cm, đất tầng mặt tương đối xốp, có màu nâu hoặc xám đen tỉ lệ đá lẫn 10-15%, đất ẩm và chuyển lớp rở. Ở OTC 1 (loài *C. cucphuongensis*), đất có độ pH là 5,83-5,86 hơi chua, hàm lượng mùn OM% thấp 0,12-2,3; lượng đạm thấp 0,011-0,156; P₂O₅ (mg/100g) là 12,7-14,2 tương đối khá; lượng kali khá từ 8,5-15,1. Ở OTC 2 và 3 (loài *C. flava*), đất có độ pH 6,8-7,3. Đây là nơi đất dốc tụ, chân sườn núi đá vôi; lượng mùn tầng mặt (OM%) trung bình là 4; nhưng lượng N% thấp 0,022-0,212; lượng lân tương đối 8-12; lượng kali khá 6,2-8,3.

Tái sinh

Trà hoa vàng ở Cúc Phương có khả năng tái sinh tốt; tái sinh chồi và hạt có tỷ lệ tương ứng là 79,3% và 20,7%. Ở tất cả các cỡ chiều cao đều có cây tái sinh, bình quân có 210 cây /ha (Bảng 8).

Bảng 8. Tái sinh Trà hoa vàng ở Cúc Phương

<i>OTC</i>	< 50 cm	50-100 cm	> 100 cm	Tổng số	Tái sinh chồi (%)	Tái sinh hạt (%)
OTC 1	15	2	0	17	76,5	23,5
OTC 2	9	10	2	21	81	19
OTC 3	16	8	1	25	80	20
Tổng số	40	20	3	63	79,3	20,7

Trà hoa vàng ở Tam Đảo – Vĩnh Phúc

Mô tả hình thái

Trà hoa vàng ở Vườn Quốc gia Tam Đảo được điều tra nghiên cứu bao gồm 2 loài là *Camellia tamdaoensis* và *Camellia petelotii*.

Camellia tamdaoensis là loài cây gỗ nhỏ, cao 2-4 m. Lá hình bầu dục hẹp, gốc hình nêm, gân bên gồm 6-8 cặp. Hoa màu vàng, mọc ở nách lá; cuống hoa ngắn 5-9 mm; cánh hoa 10-12 màu vàng, phủ nhiều lông mịn trắng ở cả hai mặt. Mùa ra hoa bắt đầu từ tháng 11 đến tháng 1. Loài này mọc ở độ cao 300-500 m tại khu vực Tây Thiên.

Camellia petelotii là loài cây gỗ nhỏ, cao 2-4 m. Lá dày hình bầu dục hẹp; gốc lá dạng nêm hẹp; gân bên gồm 10-12 cặp. Hoa màu vàng, mọc ở đỉnh cành; cuống hoa dài 1-1,5 cm. Mùa ra hoa từ tháng 10 đến tháng 2 năm sau. Loài này phân bố ở độ cao 900-1100 m ở thung lũng ẩm trong rừng thường xanh.



a. *Camellia tamdaoensis*

b. *Camellia petelotii*

Hình 6: Trà hoa vàng ở Tam Đảo

Sinh trưởng

Trà hoa vàng ở Tam Đảo thường mọc ở thung lũng ven khe suối, trong trạng thái rừng được bảo vệ. Chiều cao trung bình của rừng là 12m, độ tàn che trung bình là 0,69.



Hình 7: Trạng thái rừng có Trà hoa vàng phân bố

Kết quả điều tra Trà hoa vàng tại Tam Đảo cho thấy cây có chiều cao trung bình 1,95m; đường kính gốc trung bình là 2,19cm. Số lượng cá thể còn lại trong các ô tiêu chuẩn điều tra 150 cây/ha. Trong đó có 74% số cây sinh trưởng tốt, 24% số cây sinh trưởng trung bình và 2% số cây sinh trưởng xấu (Bảng 8).

Bảng 8. Sinh trưởng của Trà hoa vàng khu vực Tam đảo, Vĩnh Phúc

OTC	Trạng thái rừng	D00 (cm)	Dt (m)	Hvn(m)
1	(IIIA2)	3,54	1,16	2,36
2	(IIIA1)	1,59	0,76	1,74
3	(IIIA1)	1,46	0,84	1,76
Trung bình		2,19	0,92	1,95

Kết quả điều tra ô tiêu chuẩn 6 cây cho thấy Trà hoa vàng ở Tam Đảo thường mọc cùng các loài Ba bét, Cọc rào, Mán địa, Sảng, Sến mù, Sồi

Trà hoa vàng ở Tam Đảo sống trong điều kiện khí hậu có nhiệt độ trung bình năm 20,1⁰, nhiệt độ trung bình tháng nóng nhất (tháng 7) là 25,5⁰C, trung bình tháng lạnh nhất (tháng giêng) là 12,3⁰C. Lượng mưa trung bình năm là 2594mm, lượng mưa lớn hơn lượng bốc hơi.

Trà hoa vàng ở Tam Đảo sống ở ven suối trên đất thịt nhẹ đến thịt trung bình, độ sâu tầng đất 40 cm, đất tầng mặt tương đối xốp, có màu nâu hoặc xám đen tỉ lệ đá lẫn 10-30%, đất ẩm và chuyển lớp rõ. Đất có độ pH là 4,66-4,81; lượng mùn tầng mặt tương đối nghèo 2,52; lượng đạm nghèo 0,067-0,173; P₂O₅ (mg/100g) là 3,4-6,0 tương đối nghèo; lượng kali trung bình khá từ 7,3-13,2.

Tái sinh

Trà hoa vàng ở Tam Đảo tái sinh ít hơn các loài khác, cây tái sinh có chiều cao nhỏ hơn 100cm. Kết quả điều tra tái sinh cho thấy: Trong 3 ô tiêu chuẩn có 89% số cây tái sinh chồi và 11% số cây tái sinh hạt, mật độ cây tái sinh khoảng 60 cây/ha (Bảng 9).

Bảng 9. Tái sinh tự nhiên của Trà hoa vàng vực Tam Đảo - Vĩnh Phúc

OTC	< 50 cm	50-100 cm	> 100 cm	Tổng số (cây)	Tái sinh chồi (%)	Tái sinh hạt (%)
1	3	1	0	4	50	50
2	2	4	0	6	100	0
3	5	3	0	8	100	0
Tổng cộng	10	8	0	18	89	11

Tóm lại, trong 5 khu vực điều tra có 3 điểm thuộc Vườn Quốc gia, tuy nhiên chỉ có Vườn Quốc gia Cúc Phương được bảo vệ nghiêm ngặt hơn cả. Kết quả điều tra về điều kiện sống của Trà hoa vàng tại 5 khu vực cho thấy ở chúng sinh trưởng điều kiện khí hậu có nhiệt độ trung bình năm từ 20,1⁰C (Tam Đảo) tới 23,4⁰C (Ba Vì), lượng mưa hàng năm từ 1560 mm (Sơn Động) đến 2594 mm (Tam Đảo), sống trên đất cát pha đến thịt nhẹ, đất ẩm ven các khe suối. Các loài trên tìm thấy trong rừng nghèo kiệt, đến phục hồi và rừng giàu; rừng có độ cao trung bình 11 – 15m; độ tàn che 0,55 – 0,7. Trà hoa vàng là cây tầng dưới, thường sống cùng các cây: Lim xanh, Kháo, Máu chó, Giẻ, Trám, Chân chim, ...

Số liệu khảo sát cũng cho thấy rằng mật độ trung bình ước tính của Trà hoa vàng cao nhất tại Sơn Động, kế tiếp là Cúc Phương, Ba Chẽ, Ba Vì và thấp nhất là Tam Đảo tương ứng 346 cây/ha, 320 cây/ha, 223 cây/ha, 210 cây/ha và 150 cây/ha. Hầu hết Trà hoa vàng có tái sinh chồi mạnh chiếm từ 80-90%. Tại 5 địa điểm điều tra, Vườn Quốc gia Cúc Phương được bảo vệ nghiêm ngặt nên đạt tỷ lệ tái sinh hạt cao nhất cũng chỉ 20,3%, còn các địa điểm khác dưới 12%. Khả năng tái sinh cao nhất ở Sơn Động và Cúc Phương là 210 cây/ha, tiếp đến là Ba Chẽ, Tam Đảo và Ba Vì tương ứng 70, 60 và 56 cây/ha. So sánh kết quả điều tra năm 2007 (Ngô Quang Đê, 2008) tại Vườn Quốc gia Ba Vì và khu vực Sơn Động (Bắc Giang) cho thấy có số lượng Trà hoa vàng ở Ba Vì với mật độ 210 cây/ha nhiều hơn so với năm 2007 (130 cây); nhưng có số lượng ít hơn ở Sơn Động, trung bình còn 346 cây/ha so với 460 cây/ha. Tại hai địa điểm này có số lượng cây tái sinh tương tự nhau là 50 cây/ha và 150 cây/ha tương ứng cho Ba Vì và Sơn Động.

Nhìn chung ngoài khu vực Cúc Phương được bảo vệ nghiêm ngặt và cách xa khu dân cư, các địa điểm khác Trà hoa vàng đang có nguy cơ biến mất do rừng bị tàn phá và chưa được quan tâm bảo tồn và phát triển.

KẾT LUẬN – KHUYẾN NGHỊ

- Trà hoa vàng là cây thích nghi sống dưới tán rừng có độ tàn che khoảng 0,55-0,7, tầng cây cao có chiều cao khoảng 11 – 15m, thường đi cùng một số loài Chân chim, Ba bét, Máu chó, Vàng anh, Chẹo, Kháo ...

- Trà hoa vàng thường phân bố ở độ cao 200 – 400 m so với mặt nước biển, là loài ưa ẩm; xuất hiện nhiều và phát triển tốt ven các khe suối, cây cao khoảng 1,5 – 2,5m phân bố chủ yếu ở tầng thứ 2 của tán rừng, khả năng tái sinh chồi khá tốt.

- Trà hoa vàng chủ yếu mọc trên các vùng đất chua hoặc hơi chua. Nhìn chung ở 5 khu vực nghiên cứu, đất đều ít mùn, nghèo đạm và lân, kali tương đối khá.

- Hiện nay loài Trà hoa vàng còn lại với số lượng rất ít, do tình trạng khai thác bừa bãi sử dụng vào các mục đích khác nhau. Đặc biệt là quá trình phát lương làm rẫy đã tàn phá, thay đổi trạng thái rừng, hoàn cảnh sống của Trà hoa vàng dẫn đến thực trạng hiện nay loài cây này chỉ còn phân bố rải rác với số lượng rất ít.

- Cần có những biện pháp cấp bách, hữu hiệu để bảo tồn, phát triển loài Trà hoa vàng tránh khỏi tình trạng khai thác, tàn phá bừa bãi hiện nay. Đây là loài cây đa tác dụng đã được một số nước trên thế giới nghiên cứu và đưa vào sản xuất thành các thực phẩm chức năng, đồ uống giải khát rất có giá trị.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngô Quang Đê, 1998. Suu tập một số loài cây *Camellia* hoa vàng đã sinh góp phần bảo vệ nguồn gen loài cây quý có nguy cơ bị tuyệt diệt. Báo cáo khoa học Đại học Lâm nghiệp 1998, 8 trang.
2. Ngô Quang Đê, 2001. Trà hoa vàng (*Camellia* sp) nguồn tài nguyên quý hiếm cần bảo vệ và phát triển. Tạp chí Việt Nam hương sắc 92, 10-11.
3. Ngô Quang Đê, 2008. Khảo sát điều kiện sống của Trà hoa vàng Ba Vì (Hà Tây) và Trà hoa vàng Sơn Động (Bắc Giang). Tạp chí khoa học Lâm nghiệp 4, 806-810.

4. Trần Ninh, 2002. Kết quả nghiên cứu phân loại các loại trà hoa vàng của Việt Nam. Proceedings of the first National Symposium on yellow Camellia of Viet Nam, Tam Dao 8-1 Ja. 9-14.
5. Lương Thịnh Nghiệp, 2000. Trung Quốc danh ưu Trà hoa. ed. Nhà xuất bản Kim Thuần, Bắc Kinh.

CURRENT STATUS AND REGENERATION CAPABILITIES OF *CAMELLIA* SPP AT NORTHERN REGIONS OF VIETNAM

Ngo Thi Minh Duyen¹
Ngo Quang Hung², Le Sy Doanh²
Ngo Quy Cong¹, Nguyen Van Khuong³

¹*Forest Science Institute of Vietnam*

²*Vietnam Forestry University*

³*Thai Nguyen Ethnic Department*

SUMMARY

Camellia spp is a native, rare and valuable species. It is used for herbal medicine, bonsai, drinking etc, but this species did not paid much attention. Therefore the study of the growth situation, living conditions and regeneration capabilities of *Camellia* has a great significance on science and practice. The results on this study at five areas (Tam Dao, Ba Che, Cuc Phuong, Son Dong and Ba Vi) indicated that it is a small tree and grows under the canopy of forests which were about 10-15 m height and 55-70% canopy cover. *Camellia* species often distributed at valley, along streams and at the height of 200-500m above sea level. The estimated average density of *Camellia* spp at Son Dong area was the highest with 346 trees/ha, followed by Cuc Phuong, Ba Che, Ba Vi and Tam Dao with 320 trees/ha, 223 trees/ha, 210 trees/ha and 150 trees/ha respectively. Natural regeneration capabilities of *Camellia* species were by shoots and seedlings. Shoot regeneration was much better than seedlings. The ability of regeneration at Cuc Phuong and Son Dong were 210 trees/ha, followed by Ba Che, Tam Dao and Ba Vi area (70, 60 and 56 trees/ha, respectively). Currently, the number of trees is few and it is scattered distribution in natural forest due to over exploitation.

Keywords: *Camellia* spp, Distribution, Growth, Regeneration capability, The Northern provinces.

Người thẩm định: PGS.TS. Võ Đại Hải